Số: 371/TB-UBND
Thời gian ký: 2026-10-07T09:28:19+07:00

PHỤ LỤC
DANH MỤC NỘI DUNG ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH BỔ SUNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 CỦA TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
I	**Lĩnh vực khoa học nông nghiệp**							
1	Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển ngành cua Cà Mau, Việt Nam	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Xây dựng chiến lược phát triển ngành cua Cà Mau thích ứng tốt với biến đổi khí hậu với tầm nhìn 2045, tạo giá trị bền vững về kinh tế, an sinh xã hội và môi trường. *** Cụ thể:** - Rà soát hiện trạng sản xuất, kinh doanh và ứng dụng khoa học công nghệ của chuỗi giá trị cua Cà Mau. - Xây dựng chiến lược phát triển ngành cua Cà Mau với tầm nhìn đến 2045 làm cơ sở quan trọng cho các quyết định đầu tư và ưu tiên phát triển của tỉnh Cà Mau. - Xây dựng và công bố chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ toàn diện cho ngành cua Cà Mau giai đoạn 2026 – 2036 để định hướng	- Xác lập được hiện trạng sản xuất, kinh doanh của chuỗi giá trị cua Cà Mau; các thách thức và yêu cầu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ. - Bản chiến lược phát triển ngành cua Cà Mau tầm nhìn 2045 được phê duyệt và sử dụng làm tài liệu định hướng cho các hoạt động đầu tư, phát triển, nghiên cứu khoa học công	3.667,950 (NSNN: 550,265; Ngoài NSNN: 3.117,685)	Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ khối thịnh vượng chung của Australia (SCIRO)	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			đầu tư, kêu gọi hỗ trợ - hợp tác, huy động nguồn lực thực hiện theo mô hình công tư kết hợp.	nghệ và hợp tác quốc tế của tỉnh Cà Mau. - Chương trình nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ phục vụ ngành cua Cà Mau giai đoạn 2026 – 2036 được phê duyệt, làm căn cứ để Sở Khoa học Công nghệ Cà Mau tổ chức thực hiện, kêu gọi hợp tác, huy động và điều phối nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đã đề ra.				
2	Xây dựng mô hình canh tác lúa thông minh tích hợp công nghệ IoT, AI, không	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Nhiệm vụ nhằm chuyển đổi mô hình canh tác lúa truyền thống sang phương thức nông nghiệp thông minh, tuần hoàn, tăng trưởng xanh và phát thải thấp tại tỉnh Cà Mau thông qua ứng dụng đồng bộ công nghệ IoT, AI, và giải pháp nông học tiên tiến (không cày xới, chế phẩm vi sinh đa chức năng)	- 01 quy trình kỹ thuật canh tác lúa cải tiến thông minh, tích hợp công nghệ IoT, AI không cày xới đất và sử dụng chế phẩm vi sinh chuyên biệt để quản lý rơm rạ	3.000	Đại học Cần Thơ	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
	cày xới đất và sử dụng chế phẩm vi sinh để sản xuất lúa chất lượng cao, giảm khí phát thải và cải thiện sức khỏe đất trồng lúa tại tỉnh Cà Mau.		nhằm hướng tới mục tiêu cốt lõi là nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng thương phẩm của hạt gạo đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; đồng thời ngăn chặn suy thoái sinh - hóa lý đất, "nội lực hóa" sức khỏe đất trồng nhiễm phèn mặn, cắt giảm hệ số phát thải khí nhà kính phục vụ định hướng phát triển tín chỉ carbon và xây dựng hệ thống đo lường, báo cáo, thẩm định (MRV) bền vững cho địa phương. *** Cụ thể:** - Xây dựng thành công mô hình canh tác thông minh tích hợp giữa kỹ thuật canh tác tiên tiến (không cày đất, dùng chế phẩm vi sinh chuyên biệt để phân hủy rơm rạ trên mặt ruộng, cung cấp dinh dưỡng cho đất) và ứng dụng IoT, mạng cảm biến và AI, hỗ trợ: quản lý quá trình canh tác, ghi sổ nhật ký canh tác, giám sát chất dinh dưỡng, mực nước, và khí thải trên ruộng, gợi ý bón phân (theo nguyên tắc 5Đ trong nông nghiệp chính xác và thông minh: Đúng vật tư đầu vào, Đúng liều lượng, Đúng thời điểm, Đúng vị trí, và Đúng phương pháp) để giảm tối đa phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa	trên mặt đất, cung cấp dinh dưỡng đất và quản lý dịch hại để thích ứng đất phèn mặn ở tỉnh Cà Mau. - 03 mô hình trình diễn quy mô lớn đạt tiêu chuẩn theo hướng giảm phát thải và an toàn sinh học ở ba hệ sinh thái khác nhau trên nền đất lúa. - Một bộ cơ sở dữ liệu số hóa về hệ số cắt giảm khí nhà kính (tối thiểu 10%) và hàm lượng carbon tích lũy (SOC) phục vụ vận hành quy trình MRV. - Một báo cáo phân tích chất lượng hạt lúa; chuyển giao công nghệ thành công cho ít nhất 100 cán bộ kỹ thuật, đại				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			học trong mô hình canh tác lúa nhiễm mặn tại tỉnh Cà Mau. - Triển khai mô hình ở nhiều vùng sinh thái khác nhau liên quan đến canh tác lúa (giảm 50% lượng phân bón hóa học NPK, tiết giảm thuốc bảo vệ thực vật) đạt năng suất ổn định và tương đương với mô hình canh tác truyền thống của nông dân, nhưng hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với canh tác truyền thống. - Đo lường, thẩm định phân tích cắt giảm ít nhất 10% lượng phát thải khí nhà kính, tăng hàm lượng carbon hữu cơ tổng số (SOC) trong đất ít nhất 10% so với canh tác truyền thống phục vụ cơ sở dữ liệu số về sàn giao dịch carbon. - Nâng cao chất lượng nông sản hạt gạo, không tồn dư hóa chất nguy hại, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị bền vững. - Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tối thiểu 100 lượt cán bộ nông nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân trên địa bàn tỉnh.	diện hợp tác xã và các hộ nông dân nòng cốt tại địa phương.				
3	Nghiên cứu và phát	Nhiệm vụ KH,CN&	*** Cụ thể:** - Xây dựng các mô hình nuôi dòng cá tra	- Mô hình và quy trình nuôi cá tra chịu	2.300 (NSNN:	Đại học Cần Thơ	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
	triển mô hình nuôi cá tra thích ứng với điều kiện độ mặn cao tại tỉnh Cà Mau	ĐMST	chịu mặn trong điều kiện tỉnh Cà Mau. - Đánh giá hiệu quả kinh tế của các mô hình nuôi. - Đánh giá chất lượng thịt và phát triển các sản phẩm chế biến. - Tập huấn nhân rộng mô hình.	mặn phù hợp với điều kiện tự nhiên tỉnh Cà Mau. Năng suất dao động từ 20-120 tấn/ha/năm, tỷ lệ sống 80%, kích cỡ 1,0 kg sau 10-12 tháng nuôi. - Phát triển 2-3 sản phẩm chế biến từ cá tra chịu mặn. - Đào tạo 01 Thạc sĩ (Nuôi trồng thủy sản/Quản lý thủy sản).	1.800; Ngoài NSNN: 500)			
4	Giải pháp phục hồi hệ sinh thái rừng Tràm tại Vườn quốc gia U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Đánh giá thực trạng, xác định các nguyên nhân suy thoái và phân cấp mức độ suy thoái hệ sinh thái rừng tràm làm cơ sở khoa học đề xuất giải pháp kỹ thuật tổng hợp phù hợp nhằm phục hồi và phát triển bền vững Vườn quốc gia U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau. *** Cụ thể:** - Đánh giá hiện trạng và xác định các nguyên nhân suy thoái của hệ sinh rừng	- 01 báo cáo đánh giá hiện trạng, các dạng suy thoái và các yếu tố chủ yếu liên quan đến suy thoái rừng Tràm tại Vườn quốc gia U Minh Hạ. - 01 bộ tiêu chí phân cấp suy thoái và 01 bản đồ số phân cấp	4.500	Vườn quốc gia U Minh Hạ	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			Tràm. - Xây dựng được bộ tiêu chí và bản đồ phân cấp suy thoái rừng Tràm, làm cơ sở áp dụng các giải pháp phục hồi phù hợp. - Xây dựng được 06 ha mô hình phục hồi và nâng cao chất lượng rừng ở ba cấp độ suy thoái khác nhau. - Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật quản lý tổng hợp phục hồi và nâng cao chất lượng rừng Tràm tại Vườn quốc gia U Minh Hạ.	suy thoái rừng Tràm. - 06 ha mô hình thử nghiệm các giải pháp nâng cao chất lượng rừng Tràm theo các mức độ suy thoái, có số liệu theo dõi và đánh giá hiệu quả. - 01 hướng dẫn kỹ thuật quản lý, giám sát, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng.				
II	**Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ**							
5	Nghiên cứu xây dựng nền tảng Digital Twin tích hợp cơ sở dữ liệu, quan trắc và mô hình số phục vụ quản lý ngập lụt đô	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** - Xây dựng và thí điểm nền tảng Digital Twin dùng chung, tích hợp cơ sở dữ liệu không gian, mô hình mô phỏng ngập lụt đô thị cùng công cụ đánh giá, phân vùng rủi ro để phục vụ công tác giám sát, đánh giá diễn biến và hỗ trợ ra quyết định đối với thiên tai ngập lụt đô thị tại tỉnh Cà Mau. - Hỗ trợ địa phương xác định các khu vực ngập lụt có rủi ro cao, so sánh hiệu quả giữa các phương án công trình và	- Bộ cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) chuẩn hóa phục vụ quản lý ngập lụt đô thị. - Hệ thống thiết bị và giải pháp quan trắc ngập lụt đô thị thời gian thực (IoT). - Bộ mô hình số mô phỏng ngập lụt đô thị theo thời gian thực ứng dụng Trí tuệ	12.000	Trường Đại học Thủy lợi	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
	thị tỉnh Cà Mau.		phi công trình, xác lập thứ tự ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu. - Phạm vi áp dụng thí điểm tập trung vào các phường thường xuyên chịu ảnh hưởng ngập lụt đô thị tại khu vực đô thị trung tâm của tỉnh Cà Mau, các phường trọng tâm tỉnh Cà Mau (thuộc khu vực đô thị thành phố Cà Mau cũ và đô thị thành phố Bạc Liêu cũ). *** Cụ thể:** - Chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu: Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu lớn chuẩn hóa về địa hình, mạng lưới thoát nước - kênh rạch, số liệu khí tượng thủy văn (mưa, thủy triều, mực nước), hiện trạng sử dụng đất và dữ liệu các đối tượng chịu tác động chính (dân cư, tài sản, hạ tầng kỹ thuật) cho khu vực đô thị trung tâm tỉnh Cà Mau. - Phát triển hệ thống quan trắc ngập lụt đô thị có độ chính xác cao, đo đạc thời gian thực và khả năng hoạt động bền bỉ trong thời tiết khắc nghiệt. Hệ thống	nhân tạo (AI). - Mô-đun phần mềm và Bộ bản đồ phân vùng rủi ro ngập lụt đô thị. -Nền tảng WebGIS/ Digital Twin thí điểm quản lý ngập lụt đô thị dùng chung. - Bộ tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn vận hành và đào tạo chuyển giao công nghệ.				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			phải đảm bảo kết nối IoT liên tục, chuẩn hóa dữ liệu mở và dễ dàng mở rộng. - Mô phỏng ngập lụt đô thị theo thời gian dùng trí tuệ nhân tạo: Thiết lập, hiệu chỉnh và kiểm định thành công mô hình toán mô phỏng ngập lụt đô thị; tiến hành xây dựng các bản đồ ngập chi tiết theo kịch bản mưa lớn, triều cường và tổ hợp bất lợi giữa mưa và triều. - Đánh giá và phân vùng rủi ro: Xây dựng bản đồ nguy cơ và thực hiện phân vùng rủi ro ngập lụt đô thị; xác định rõ ràng mức độ phơi nhiễm cũng như mức độ rủi ro đối với dân cư, tài sản và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực nghiên cứu. - Phát triển nền tảng công nghệ số tích hợp: Phát triển nền tảng WebGIS/Digital Twin dùng chung có khả năng tích hợp dữ liệu không gian - thời gian thực và kết quả mô phỏng mô hình ngập lụt; cung cấp đầy đủ các chức năng quản lý dữ liệu, trực quan hóa, so sánh kịch bản thiên tai, truy vấn thông tin rủi ro và hỗ trợ quy hoạch, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư công trình tiêu thoát					

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			nước. - Thử nghiệm, đào tạo và chuyển giao: Tổ chức vận hành thí điểm, kiểm thử hệ thống, đào tạo nâng cao năng lực vận hành và bàn giao nền tảng công nghệ cho cơ quan quản lý tại địa phương; đồng thời ban hành quy trình cập nhật dữ liệu, quy trình vận hành hệ thống mô hình và đề xuất lộ trình mở rộng quy mô ứng dụng của nền tảng.					
6	Xây dựng Hệ thống định danh sinh trắc học đa lớp phục vụ truy xuất Chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Cua Cà Mau.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống xác thực định danh sinh trắc học đa lớp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho sản phẩm Cua Cà Mau; tạo nền tảng công nghệ phục vụ truy xuất nguồn gốc, bảo vệ thương hiệu và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm đặc sản của tỉnh. *** Cụ thể:** - Nghiên cứu, phân tích các đặc điểm hình thái sinh học có tính ổn định và phân biệt cao của cua thương phẩm Cà Mau, xác định bộ chỉ số sinh trắc học phù hợp làm cơ sở xây dựng hệ thống nhận dạng.	- Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc, Chỉ dẫn địa lý cho Cua Cà Mau: ứng dụng di động và cổng quản lý dữ liệu trực tuyến (mã nguồn, tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt). - Cơ sở dữ liệu định danh kỹ thuật số Cua Cà Mau thí điểm với tối thiểu 500 cá thể cua được đăng ký tại các địa điểm thí điểm	600 (NSNN: 500; Ngoài NSNN: 100)	HTX Tân An Phát (xã Khánh Lâm, U Minh, Cà Mau)	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			- Xây dựng và huấn luyện mô hình AI nhận dạng định danh cá thể cua dựa trên phân tích hình ảnh, đạt độ chính xác tối thiểu 90% trong điều kiện thực địa thương mại; tỷ lệ nhận dạng sai (False Positive Rate) không vượt quá 5%. Phát triển ứng dụng di động (mobile app) cho phép chụp ảnh và xác thực nguồn gốc cua tại điểm mua, điểm bán, xuất khẩu; tích hợp cơ sở dữ liệu hộ chiếu kỹ thuật số cho từng cá thể. - Triển khai thí điểm tại một số cơ sở nuôi, thu mua và xuất khẩu cua trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đánh giá hiệu quả và khả năng nhân rộng. - Đề xuất cơ chế, quy trình vận hành hệ thống và phương án duy trì, phát triển bền vững sau khi kết thúc nhiệm vụ.	trên địa bàn tỉnh Cà Mau (tài sản dữ liệu thuộc sở hữu Nhà nước, được lưu trữ theo quy định). - Báo cáo kết quả triển khai thí điểm và đề xuất phương án nhân rộng, duy trì hệ thống. - Tối thiểu 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành phù hợp. - Đánh giá tiềm năng đăng ký giải pháp hữu ích hoặc sáng chế đối với phương pháp xác thực sinh trắc học cá thể thủy sản bằng AI đa lớp (kết hợp phân tích hình học và chuỗi bằng chứng số), là hướng tiếp cận chưa có công bố ứng dụng				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
				thương mại tương tự tại Việt Nam cho đối tượng cua thương phẩm.				
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu số hạ tầng đường thủy nội địa tỉnh Cà Mau để phục vụ giao thông vận tải và du lịch.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** - Ứng dụng công nghệ Hệ thống thông tin địa lý (GIS), cơ sở dữ liệu không gian và các giải pháp số hóa hạ tầng giao thông nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số và bản đồ số GIS hạ tầng đường thủy nội địa tỉnh Cà Mau. Hệ thống được thiết kế như một nền tảng dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước, quy hoạch, giám sát hiện trạng, điều hành khai thác, duy tu bảo trì và phát triển mạng lưới giao thông đường thủy nội địa theo hướng hiện đại, đồng bộ và dựa trên dữ liệu. - Trên cơ sở dữ liệu đường thủy được chuẩn hóa, nhiệm vụ hướng tới hình thành nền tảng bản đồ giao thông đa phương thức, lấy đường thủy nội địa làm trọng tâm và sẵn sàng kết nối với các phương thức vận tải gồm: hàng không, đường bộ, hàng hải, đường sắt và đường	- Báo cáo phân tích hiện trạng và đánh giá đặc tính kinh tế - kỹ thuật hạ tầng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Cà Mau: Tổng hợp và đánh giá chi tiết thực trạng toàn bộ các tuyến luồng, cảng bến, phao tiêu, chướng ngại vật; phân tích sâu tác động của địa chất nền đất yếu ảnh hưởng đến việc phân bổ tỷ trọng cơ cấu giao thông vận tải thủy bộ; chỉ rõ các điểm nghẽn thông tin và nút thắt hạ tầng logistics, lữ hành hiện hữu.	2.700	Học viện Hàng không Việt Nam	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			thủy nội địa. Qua đó, hệ thống hỗ trợ tối ưu hóa tổ chức vận tải, giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực kết nối vùng nguyên liệu, cảng bến, khu logistics, cảng biển, sân bay và các điểm du lịch; đồng thời cung cấp dữ liệu nền cho phát triển du lịch thông minh và hệ sinh thái dịch vụ số của tỉnh Cà Mau. Nhiệm vụ góp phần hình thành nền tảng dữ liệu số đồng bộ phục vụ quản lý, quy hoạch, điều hành, tối ưu vận tải, phát triển logistics, du lịch thông minh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững cho địa phương. *** Cụ thể:** - Xây dựng bộ dữ liệu số đồng bộ, chuẩn hóa về mạng lưới sông ngòi, kênh rạch, luồng tuyến, tên luồng, độ sâu luồng, chiều rộng luồng, khả năng thông hành, cảng, bến tàu thủy nội địa, bến khách, bến hàng hóa, bến du lịch, phao tiêu, báo hiệu, bảng tên luồng, bảng biểu đường thủy, tĩnh không cầu và các khu vực hạn chế khai thác. Dữ liệu có tọa độ GIS, thuộc tính kỹ thuật, thông tin quản lý, hiện trạng khai thác và sẵn sàng tích hợp	- Báo cáo đề xuất định hướng quy hoạch luồng tuyến, cảng và bến tàu thủy nội địa: Trên cơ sở dữ liệu GIS và kết quả phân tích mạng lưới, đề xuất vị trí ưu tiên phát triển cảng, bến tàu thủy nội địa, bến khách, bến hàng hóa, bến du lịch, điểm trung chuyển và điểm kết nối đa phương thức; đồng thời xác định các khu vực cần nạo vét, bổ sung phao tiêu, báo hiệu và cải thiện khả năng thông hành. - Báo cáo cấu trúc mô hình dữ liệu địa không gian (GIS) và Quy chuẩn mã hóa dữ liệu hạ tầng đường thủy: Xác lập				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			vào quy hoạch tỉnh, cổng dữ liệu dùng chung và hệ thống điều hành chuyên ngành. - Xây dựng hệ thống WebGIS phục vụ hiển thị, tra cứu, cập nhật và quản lý trực quan hạ tầng đường thủy nội địa tỉnh Cà Mau. Hệ thống hỗ trợ theo dõi hiện trạng luồng tuyến, cảng bến, phao tiêu, báo hiệu, độ sâu luồng, điểm cạn, khu vực bồi lắng, điểm rủi ro và các điểm kết nối với đường bộ, cảng biển, sân bay, đường sắt, khu logistics và điểm du lịch. - Xây dựng chức năng hỗ trợ phân tích, so sánh và đề xuất phương án tuyến vận tải phù hợp theo từng nhu cầu khai thác, bao gồm tuyến đường thủy, tuyến đường bộ, tuyến kết hợp thủy - bộ và các tuyến kết nối với cảng biển, sân bay, đường sắt, khu logistics, vùng nguyên liệu và điểm du lịch. Mô-đun này giúp xác định "đi tuyến nào, dùng phương thức vận tải nào" để tối ưu chi phí, thời gian, khả năng thông hành và hiệu quả khai thác mạng lưới giao thông nội địa. Xây dựng lớp dữ liệu lõi để chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu đường thủy với	cơ sở lý luận và thực tiễn để định dạng cấu trúc bảng dữ liệu, chuẩn hóa các thuộc tính kỹ thuật (tọa độ, chiều rộng, độ sâu, tĩnh không cầu...) phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về dữ liệu không gian, bản đồ số, quản lý và chia sẻ dữ liệu; bảo đảm tính liên thông dữ liệu đa phương thức. - Nghiên cứu xây dựng thuật toán tích hợp và mô hình kết nối liên phương thức (Multimodal Transport Optimization) lấy đường thủy Cà Mau làm trọng tâm: Ứng dụng lý thuyết mạng lưới (Network				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			cổng dữ liệu dùng chung, dashboard điều hành, hệ thống logistics và nền tảng Ca Mau Smart Ecosystem. Trục dữ liệu cung cấp thông tin về luồng tuyến, bến bãi, độ sâu, khả năng thông hành, tuyến vận tải, tuyến du lịch và các điểm kết nối đa phương thức. - Tích hợp dữ liệu bản đồ số GIS đường thủy để phục vụ định vị, tra cứu bến tàu, gợi ý tuyến di chuyển, đề xuất lịch trình du lịch sông nước và hỗ trợ AI cá nhân hóa hành trình cho du khách tại Mũi Cà Mau, U Minh Hạ, Hòn Đá Bạc và các điểm du lịch đường thủy của tỉnh. Hình thành nền tảng dữ liệu giao thông đa phương thức, lấy đường thủy nội địa làm trọng tâm và sẵn sàng kết nối 05 phương thức vận tải gồm: hàng không, đường bộ, hàng hải, đường sắt và đường thủy nội địa; phục vụ quy hoạch, quản lý, tối ưu vận tải, logistics và phát triển du lịch thông minh tỉnh Cà Mau.	Theory) để xây dựng giải pháp kết nối động giữa đường thủy với mạng lưới giao thông đường bộ, quy hoạch đường sắt tương lai, hàng không và các cảng biển lớn; đề xuất mô hình phân luồng giảm tải chi phí logistics chuỗi cung ứng hàng nông - thủy sản. - Bộ Tài liệu kỹ thuật chỉ dẫn vận hành, chuyển giao và quản trị hệ thống WebGIS, Cổng API trục dữ liệu lõi. - Sản phẩm dạng dữ liệu, phần mềm và ứng dụng công nghệ: Hệ thống cơ sở dữ liệu số GIS hạ tầng đường thủy nội địa				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
				tỉnh Cà Mau; Bản đồ số GIS đường thủy nội địa tích hợp giao thông đa phương thức; Trục dữ liệu giao thông thủy tích hợp API; Phân hệ giao thông thủy trên ứng dụng Ca Mau Smart Ecosystem; Giá trị tổng hợp.				
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình cảng xanh cho cảng Hòn Khoai, tỉnh Cà Mau trong bối cảnh phát triển kinh tế biển bền vững.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** - Khảo sát đánh giá hiện trạng và các định hướng phát triển giao thông vận tải kết nối với cảng (đường bộ - đường thủy nội địa - đường sắt), xây dựng mô hình cảng xanh phù hợp cho Cảng Hòn Khoai thuộc tỉnh Cà Mau trên cơ sở tích hợp hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo lợi ích xã hội, an ninh quốc phòng, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biển bền vững của tỉnh Cà Mau trong dài hạn. - Mô hình cảng xanh được xây dựng không chỉ nhằm giảm thiểu các tác động	- 01 báo cáo khoa học tổng hợp về mô hình cảng xanh cho Cảng Hòn Khoai. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có ISSN. - 01 bộ cơ sở dữ liệu khảo sát về hoạt động cảng và mức độ xanh hóa. - 01 mô hình cảng xanh đề xuất cho	3.200	Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			tiêu cực của hoạt động cảng đối với môi trường tự nhiên và hệ sinh thái ven biển, mà còn hướng tới nâng cao hiệu quả khai thác cảng, năng lực cạnh tranh và khả năng thu hút đầu tư, đồng thời đảm bảo sinh kế, an sinh xã hội và chất lượng sống của cộng đồng dân cư địa phương. *** Cụ thể:** - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về cảng xanh và phát triển kinh tế biển bền vững trên thế giới và ở Việt Nam, làm rõ các khái niệm, nguyên tắc, tiêu chí đánh giá và mô hình triển khai cảng xanh, từ đó xây dựng nền tảng lý luận phục vụ cho nghiên cứu trường hợp tại Cảng Hòn Khoai. - Đánh giá một cách toàn diện thực trạng hoạt động của Cảng Hòn Khoai theo bốn phương diện: (i) Phương diện kỹ thuật (Hạ tầng giao thông kết nối với cảng, trang thiết bị, máy móc (ii) phương diện kinh tế (năng lực khai thác, hiệu quả hoạt động, vai trò đối với logistics và kinh tế địa phương); (iii) phương diện môi trường (phát thải khí, nước thải, chất thải rắn, tác động đến hệ sinh thái	Cảng Hòn Khoai, tích hợp các tiêu chí kinh tế, môi trường và xã hội. - 01 bộ tiêu chí đánh giá mức độ cảng xanh phù hợp với điều kiện tỉnh Cà Mau.				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			ven biển); (iv) phương diện xã hội (điều kiện lao động, an toàn, quan hệ với cộng đồng dân cư ven cảng), qua đó xác định mức độ "xanh hóa" hiện tại của cảng theo các tiêu chí phát triển bền vững. - Xác định và lượng hóa các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển cảng xanh tại Cảng Hòn Khoai, bao gồm các yếu tố thuộc nhóm thể chế – chính sách, nhóm quản trị và tổ chức hoạt động cảng, nhóm công nghệ - kỹ thuật, nhóm nguồn lực tài chính và nhóm nhận thức, sự tham gia của các bên liên quan. - Xây dựng mô hình cảng xanh phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế, đặc điểm hệ thống logistics và thể chế quản lý của tỉnh Cà Mau, trong đó làm rõ cấu trúc mô hình, các thành phần cấu thành và mối quan hệ giữa các thành phần nhằm đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực tế. - Đề xuất hệ thống giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm từng bước triển khai mô hình cảng xanh tại Cảng Hòn Khoai trong giai đoạn tới, bao gồm nhóm giải pháp về quản lý nhà nước,					

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			nhóm giải pháp về đầu tư và công nghệ, nhóm giải pháp về tổ chức khai thác cảng và nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức và năng lực của các chủ thể tham gia.					
9	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải từ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh kết hợp mô hình nuôi đa bậc dinh dưỡng theo hướng kinh tế tuần hoàn tại tỉnh Cà Mau.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Xây dựng thành công quy trình công nghệ xử lý chất thải và vỏ tôm từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh bằng mô hình nuôi ghép đa bậc dinh dưỡng theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, nâng cao giá trị gia tăng và phù hợp với điều kiện sản xuất tại Cà Mau. *** Cụ thể:** - Đánh giá hiện trạng phát thải và tính chất của chất thải từ ao nuôi tôm thâm canh. - Xây dựng quy trình thu chất thải từ ao nuôi tôm thâm canh. - Xây dựng quy trình sơ chế cung cấp nguyên liệu sản xuất chitin, chitosan từ vỏ tôm. - Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất than thủy nhiệt (hydrochar) từ chất thải thu từ ao nuôi tôm để ứng dụng	- 01 Báo cáo đánh giá hiện trạng phát thải và tính chất của chất thải từ ao nuôi tôm thâm canh tại Cà Mau - 01 quy trình thu chất thải từ ao nuôi tôm thâm canh - 01 quy trình sơ chế vỏ tôm thành nguyên liệu cung cấp chiết xuất Chitin, Chitosan … - 03 mô hình nuôi ghép đa bậc dinh dưỡng và quy trình nuôi - Ít nhất 03 quy trình chế biến 03 sản phẩm	4.000	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			trong nuôi trồng thuỷ sản. - Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi ghép đa bậc dinh dưỡng (IMTA). - Nghiên cứu quy trình chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ mô hình nuôi ghép. - Đánh giá hiệu quả kinh tế và khả năng giảm phát thải của các mô hình nuôi. - Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và nhân rộng mô hình.	giá trị gia tăng từ các đối tượng nuôi ghép. - 01 báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế và khả năng giảm phát thải của các mô hình nuôi. - Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tập huấn và nhân rộng mô hình.				
10	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới phát triển mô hình nhà ở chống nhiễm mặn phù hợp với đặc thù trũng thấp tại tỉnh Cà Mau	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Hoàn thiện công nghệ và ứng dụng phát triển các mô hình xây dựng nhà ở chống nhiễm mặn hiệu quả, bền vững, thích ứng cao với điều kiện trũng thấp, xâm nhập mặn, nền đất yếu, sụt lún và nước biển dâng ngày càng khắc nghiệt tại tỉnh Cà Mau. *** Cụ thể:** - Hoàn thiện được công nghệ chống nhiễm mặn cho công trình nhà ở thấp tầng (1-5 tầng) phù hợp với điều kiện trũng thấp, nền đất yếu nhiễm mặn và chế độ thủy triều tại tỉnh Cà Mau; - Triển khai áp dụng thành công công	- Báo cáo hoàn thiện công nghệ chống nhiễm mặn cho công trình nhà ở (gồm công nghệ Kháng mao dẫn chủ động và kỹ thuật Tầng 01 rỗng cải tiến) phù hợp với điều kiện gia tăng xâm nhập mặn và sụt lún tại Cà Mau; - Báo cáo đánh giá khả năng và điều	3.000 (NSNN: 2.850; Ngoài NSNN: 150)	Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật, Đại học quốc gia Hà Nội	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			nghệ chống nhiễm mặn tiên tiến nhằm xây dựng được 06 công trình nhà ở thấp tầng tại tỉnh Cà Mau; - Xây dựng được các giải pháp ứng dụng, phát triển, hướng đến chuyển giao công nghệ xây dựng nhà ở chống nhiễm mặn phù hợp với các đặc thù tại tỉnh Cà Mau.	kiện ứng dụng công nghệ chống nhiễm mặn cho công trình nhà ở trên vùng đất nhiễm mặn và sụt lún khu vực Cà Mau; - Báo cáo kết quả triển khai ứng dụng xây dựng 06 nhà ở chống nhiễm mặn tại Cà Mau; - Báo cáo đề xuất giải pháp ứng dụng, phát triển nhằm hướng đến chuyển giao công nghệ xây dựng nhà ở chống nhiễm mặn tại Cà Mau.				
11	Đánh giá hiện trạng, khả năng đáp ứng và đề xuất giải pháp phát	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Đánh giá toàn diện hiện trạng và khả năng đáp ứng của hệ thống tưới, tiêu nước nội đồng; xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số, mô hình phân tích và giải pháp quản lý vận hành thông minh nhằm nâng cao hiệu quả cấp - tiêu nước,	- 01 báo cáo tổng hợp đánh giá hiện trạng, năng lực cấp - tiêu nước, kiểm soát mặn, tình trạng công trình, nhu cầu sử dụng	4.600 (NSNN: 4.300; Ngoài NSNN: 300)	UBND phường Láng Tròn	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
	triển hệ thống tưới, tiêu nước nội đồng thông minh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Cà Mau		kiểm soát mặn, giảm ngập, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải cacbon trong vận hành hạ tầng, phục vụ phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội tại tỉnh Cà Mau trong điều kiện biến đổi khí hậu. *** Cụ thể:** - Điều tra, kiểm kê, đo đạc và đánh giá hiện trạng mạng lưới kênh, cống, trạm bơm, công trình điều tiết, điểm lấy nước, tiêu nước, khu vực thường xuyên thiếu nước, ngập úng hoặc xâm nhập mặn trên toàn phạm vi nghiên cứu. - Đánh giá nhu cầu cấp - tiêu nước theo không gian, thời gian và nhóm đối tượng sử dụng; xác định khả năng đáp ứng hiện tại, các điểm nghẽn kỹ thuật, hạn chế trong tổ chức quản lý và nhu cầu cải tạo, nâng cấp; đồng thời kiểm kê tiêu thụ điện, nhiên liệu và phát thải khí nhà kính của các hoạt động vận hành, duy tu và nạo vét. - Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian và bản đồ số hóa hệ thống thủy lợi nội	nước và các điểm nghẽn của hệ thống thủy lợi nội đồng tỉnh Cà Mau. - 01 bộ hồ sơ kiểm kê tài sản thủy lợi nội đồng; dữ liệu vị trí, kích thước, cao trình, tình trạng, phạm vi phục vụ và mức độ ưu tiên sửa chữa của các tuyến kênh, cống, trạm bơm và công trình điều tiết thuộc phạm vi nghiên cứu. - 01 cơ sở dữ liệu số và hệ thống bản đồ WebGIS của mạng lưới tưới, tiêu nước nội đồng; có cấu trúc dữ liệu, mã định danh tài sản, chức năng tra cứu, cập nhật và xuất báo cáo. - 01 mô hình cân				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			đồng, liên kết hồ sơ công trình, thông số kỹ thuật, hiện trạng, lịch sử vận hành - bảo trì và dữ liệu môi trường. - Xây dựng mô hình cân bằng nước và mô phỏng vận hành theo các kịch bản bình thường, hạn - mặn, mưa lớn - ngập và chuyển đổi cơ cấu sản xuất; xác định các ngưỡng ra quyết định, thứ tự ưu tiên điều tiết và phương án vận hành tối ưu đồng thời theo các tiêu chí an toàn nước, chi phí năng lượng và phát thải CO_2. - Thiết kế, lắp đặt thí điểm mạng quan trắc thông minh tại các vị trí trọng yếu; tích hợp dữ liệu mực nước, độ mặn, lượng mưa và trạng thái công trình vào WebGIS/Dashboard phục vụ theo dõi, cảnh báo và báo cáo.	bằng nước và mô phỏng vận hành hệ thống theo tối thiểu 04 kịch bản: điều kiện bình thường, hạn - thiếu nước, xâm nhập mặn và mưa lớn - ngập úng; có tài liệu hướng dẫn hiệu chỉnh và sử dụng; cho phép so sánh nhu cầu bơm, điện /nhiên liệu, chi phí và phát thải CO_2 giữa các phương án vận hành. - 01 mạng quan trắc thí điểm gồm tối thiểu 06 điểm/thiết bị đo tại các vị trí trọng yếu, theo dõi mực nước, độ mặn, lượng mưa hoặc trạng thái vận hành phù hợp; dữ liệu truyền về hệ thống với tần suất có				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
				thể cấu hình....				
III	**Lĩnh vực khoa học y, dược**							
12	Nghiên cứu thực trạng, các yếu tố liên quan và hiệu quả mô hình can thiệp truyền thông - giáo dục sức khỏe phòng ngừa khô mắt ở học sinh trung học phổ thông tỉnh Cà Mau.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Đánh giá thực trạng và các yếu tố liên quan đến khô mắt ở học sinh trung học phổ thông tỉnh Cà Mau; xây dựng, chuẩn hóa và đánh giá hiệu quả, tỉnh khả thì của mô hình "Sức khỏe mắt học đường Cà Mau" với hợp phần phòng ngừa, phát hiện sớm và quản lý khô mắt, làm cơ sở đề xuất quy trình triển khai, duy trì và nhân rộng trong hệ thống y tế trường học của tỉnh. *** Cụ thể:** - Xác định tỷ lệ hiện mắc, mức độ, đặc điểm lâm sàng và hình thái khô mắt ở học sinh lớp 10, 11 và 12 tại các trường trung học phổ thông thuộc khu vực đô thị, nông thôn và ven biển tỉnh Cà Mau. - Phân tích mối liên quan giữa khô mắt với đặc điểm cá nhân, tình trạng thị lực và tật khúc xạ, mức độ sử dụng thiết bị màn hình, môi trường lớp học, thói quen chăm sóc mắt, dinh dưỡng, chất lượng giấc ngủ và căng thẳng học đường.	- Cơ sở dữ liệu điện tử và bảng điều khiển theo dõi. - Bộ công cụ sàng lọc và quy trình thao tác chuẩn. - Mô hình "Sức khỏe mắt học đường Cà Mau". - Bộ học liệu truyền thông - giáo dục sức khỏe đa phương tiện. - Quy trình phối hợp sàng lọc - tư vấn - chuyển tuyến theo dõi. - Đào tạo, tập huấn và chuyển giao. Khuyến nghị chính sách và kế hoạch nhân rộng.	1.500 (NSNN: 1.350; Ngoài NSNN: 150)	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			- Xây dựng, chuẩn hóa và đánh giá hiệu quả, tính khả thi của mô hình "Sức khỏe mắt học đường Cà Mau" với hợp phần phòng ngừa, phát hiện sớm và quản lý khô mắt sau 3 tháng và 6 tháng bằng thử nghiệm ngẫu nhiên theo cụm có nhóm đối chứng; hoàn thiện bộ công cụ sàng lọc, học liệu, công cụ số, quy trình phối hợp và đề xuất giải pháp duy trì, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.					
13	Xây dựng, thử nghiệm và đề xuất cơ chế triển khai mô hình chăm sóc ban ngày tích hợp phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng tỉnh Cà Mau.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Xây dựng, thử nghiệm và đánh giá mô hình chăm sóc ban ngày tích hợp phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2028, trên cơ sở đó đề xuất cơ chế, chính sách, quy trình tổ chức và lộ trình triển khai, nhân rộng mô hình phù hợp với hệ thống y tế cơ sở và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. *** Cụ thể:** - Đánh giá thực trạng sức khỏe, năng lực tự chăm sóc, tình trạng chức năng, nhu cầu chăm sóc ban ngày, phục hồi chức năng và khả năng tiếp cận dịch vụ của người cao tuổi, năm 2026.	- 01 báo cáo khoa học về thực trạng sức khỏe, năng lực tự chăm sóc, tình trạng chức năng, nhu cầu chăm sóc ban ngày, phục hồi chức năng và khả năng tiếp cận dịch vụ của người cao tuổi và các yếu tố liên quan của người cao tuổi tại địa bàn nghiên cứu; kèm bộ dữ liệu đã được chuẩn hóa. - 01 báo cáo đánh giá	1.500	Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			- Đánh giá năng lực cung ứng và mức độ sẵn sàng của hệ thống y tế cơ sở tại các địa bàn nghiên cứu, năm 2026. - Xây dựng mô hình chăm sóc ban ngày tích hợp phục hồi chức năng phù hợp với đặc điểm hệ thống y tế cơ sở tại Cà Mau, năm 2027. - Tổ chức thử nghiệm mô hình tại một số xã/phường và đánh giá tính phù hợp, khả thi, chấp nhận, chi phí và khả năng duy trì mô hình, giai đoạn 2027-2028. - Đề xuất cơ chế, chính sách và bộ quy trình triển khai mô hình ở cấp tỉnh, bao gồm phân công trách nhiệm, chuẩn nhân lực, cơ chế phối hợp y tế - xã hội - gia đình - cộng đồng, quản lý dữ liệu, cơ chế tài chính và xã hội hóa, tiêu chí giám sát chất lượng và lộ trình nhân rộng đến năm 2030.	năng lực và mức độ sẵn sàng của hệ thống y tế cơ sở theo các nhóm nội dung tiếp cận, chất lượng, quản lý, điều phối và hiệu quả; xác định rõ khoảng trống về nhân lực, cơ sở vật chất, quy trình, dữ liệu và phối hợp liên ngành. - 01 bộ hồ sơ đạo đức trong nghiên cứu. 01 mô hình chăm sóc ban ngày tích hợp phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng tỉnh Cà Mau, được mô tả đầy đủ bằng sơ đồ vận hành, gói dịch vụ, tiêu chí chuyên môn, vai trò của từng chủ thể và điều kiện bảo đảm và được thử				

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
				nghiệm tối thiểu 02 địa bàn. - 01 bộ quy trình chuẩn vận hành mô hình.				
14	Xây dựng và đánh giá hiệu quả mô hình chăm sóc dược trong quản lý hen phế quản ở bệnh nhi ngoại trú tại một số cơ sở khám, chữa bệnh tỉnh Cà Mau.	Nhiệm vụ KH,CN& ĐMST	*** Tổng quát:** Xây dựng và đánh giá hiệu quả mô hình chăm sóc dược trong quản lý hen phế quản ở bệnh nhi ngoại trú tại một số cơ sở khám, chữa bệnh tỉnh Cà Mau. *** Cụ thể:** - Khảo sát và đánh giá thực trạng kiểm soát hen phế quản ở bệnh nhi điều trị ngoại trú tại một số bệnh viện tỉnh Cà Mau theo các tiêu chuẩn đánh giá hiện hành và hướng dẫn của GINA. - Xây dựng và triển khai mô hình chăm sóc dược trong quản lý hen phế quản ngoại trú, bao gồm đánh giá mức độ kiểm soát hen, tư vấn sử dụng thuốc, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc hít, giáo dục sức khỏe, kế hoạch hành động hơn cá thể hóa và theo dõi điều trị. - Đánh giá hiệu quả của mô hình chăm sóc dược đối với việc cải thiện mức đô	- Bộ cơ sở dữ liệu: Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về thực trạng kiểm soát và quản lý hen phế quản ở khoảng 300 bệnh nhi ngoại trú. - Mô hình chăm sóc dược trong quản lý hen ngoại trú. - Báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình xác định một số yếu tố liên quan đến kết quả can thiệp. - Tập huấn và chuyển giao: Bác sĩ; Dược sĩ lâm sàng; Điều dưỡng - Sản phẩm khoa	650	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau	Tuyển chọn	

STT	Tên nhiệm vụ	Loại hình thực hiện	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn đề xuất	Phương thức giao thực hiện	Ghi chú
			kiểm soát hen, nâng cao tuân thủ điều trị, cải thiện kỹ thuật sử dụng thuốc hít và giảm các đợt kịch phát hen sau 01 tháng và 03 tháng theo dõi. - Xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng hen chưa kiểm soát ở bệnh nhi ngoại trú, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hen phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Cà Mau. - Xây dựng quy trình chăm sóc dược trong quản lý hen phế quản ngoại trú và bộ tài liệu hướng dẫn chuyên môn để chuyển giao, triển khai và nhân rộng tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	học: 01 báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; Tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có mã số ISSN; 01 báo cáo khoa học tại hội nghị chuyên ngành phù hợp (nếu có).				